

Số: 1863 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án tái cấu trúc và công bố danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 5 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ quy định về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan đảng;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 483/TTr-VPUBND ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tái cấu trúc và công bố Danh mục **130** thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, **18** thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh (Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm:

- Công khai Danh mục 130 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 18 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần tại Điều 1 Quyết định này theo quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; chủ động triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đảm bảo số lượng giao dịch phát sinh đạt chỉ tiêu được các cấp có thẩm quyền giao hằng năm theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (b/c);
- Vụ Cải cách hành chính (b/c);
- Cục C06 - Bộ Công an (b/c)
- Cục Chuyên đổi số Quốc gia (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- VNPT Bình Định, Bưu điện tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, CCKS.

Thao

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục 1

Danh mục 130 thủ tục hành chính phê duyệt phương án tái cấu trúc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình
(Ban hành kèm theo Quyết định số:1863 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
I. SỞ Y TẾ (28 TTHC)					
1	2.000062	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp lại bản chính khi nhận kết quả qua dịch vụ BCCI
2	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử, trả kết quả qua BCCI
3	1.013035	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp file ảnh
4	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	Một phần	Toàn trình	Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình
5	1.012992	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
6	1.012991	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
7	1.012417	Cấp lại giấy chứng nhận lương y	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
8	1.012416	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
9	1.012415	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
10	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử, nộp lại bản chính khi nhận kết quả qua dịch vụ BCCI
11	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
12	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
13	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh,	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
		chữa bệnh			
14	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng Bản sao chứng thực điện tử, dữ liệu số hoá để thực hiện, bổ sung bản chính khi nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
15	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp lại bản chính để đối chiếu khi nhận kết quả qua BCCI
16	1.009249	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bản chứng thực điện tử
17	1.004576	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Một phần	Toàn trình	Sử dụng dịch vụ BCCI, bản sao chứng thực điện tử, dữ liệu số hoá, toàn trình với trường hợp không thay đổi cơ sở, vì mô
18	1.003564	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bản chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
19	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bản chứng thực điện tử
20	1.002192	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng giấy chứng sinh điện tử hoặc bản điện tử có giá trị tương đương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
21	1.001523	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
22	1.001514	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
23	1.001189	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
24	1.001178	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
25	1.001114	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
26	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
27	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
28	1.000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
					tử, nộp bằng chính khi tiếp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
II. SỞ XÂY DỰNG (30 TTHC)					
29	2.002625	Công bố khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
30	2.002624	Chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét đường thủy nội địa địa phương	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
31	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
32	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử, nộp lại bản chính khi nhận kết quả qua dịch vụ BCCI
33	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
34	1.013221	cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
35	1.013220	Cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
36	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng cấp kết quả qua dịch vụ BCCI đối với trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
37	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
38	1.012875	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử, trả kết quả qua BCCI
39	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử, trả kết quả qua BCCI
40	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Một phần	Toàn trình	Nhận qua dịch vụ BCCI hoặc văn bản điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
41	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
42	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
43	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
44	1.005.210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
45	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
46	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
47	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
48	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
49	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Một phần	Toàn trình	Sử dụng bản điện tử thay thế bảng chính để nộp hồ sơ
50	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
51	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
52	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
53	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
54	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
55	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ, điểm đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
56	1.001046	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ, điểm đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ đang khai thác	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
57	1.000314	Chấp thuận đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
		đang khai thác			dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
58	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp lại bảng chính để đối chiếu khi nhận kết quả qua BCCI
III. SỞ VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH (10 TTHC)					
59	2.001641	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
60	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim (thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
61	1.008028	Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
62	1.008027	Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
63	1.003835	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
64	1.003793	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
65	1.002396	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
66	1.002003	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; file ảnh; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
67	1.001123	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
68	1.000922	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ; xây dựng quy chế hậu kiểm
IV. SỞ TƯ PHÁP (6 TTHC)					
69	2.001449	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử, nộp lại bản chính khi nhận kết quả qua dịch vụ BCCI
70	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
71	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
72	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
73	1.005462	Phục hồi danh dự (cấp huyện)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
74	1.003118	Thành lập Hội công chứng viên	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử, nộp bằng chính khi tiếp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích
V. SỞ TÀI CHÍNH (13 TTHC)					
75	3.000254	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
76	3.000251	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
77	3.000214	Thủ tục xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (cấp Tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
78	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (Cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
79	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
80	2.000765	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
81	1.012510	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử; nộp bản chính khi nhận

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
					kết quả qua dịch vụ BCCI
82	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
83	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
84	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
85	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
86	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
87	1.005412	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
VI. BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ (02 TTHC)					
88	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
89	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
VII. SỞ NỘI VỤ (5 TTHC)					
90	2.002105	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
91	1.010194	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc (Cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
92	1.009811	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (cấp Tỉnh).	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng file ảnh
93	1.005219	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
94	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
VIII. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (14 TTHC)					
95	3.000160	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
96	2.001814	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử, nộp lại bản chính khi nhận kết quả qua dịch vụ BCCI
97	1.012835	Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử, trả kết quả qua BCCI
98	1.012819	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng trả kết quả qua dịch vụ BCCI
99	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
100	1.005408	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
101	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) -	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
		Cấp Tỉnh			
102	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
103	1.004446	Cấp, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
104	1.004434	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
105	1.004433	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
106	1.004345	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
107	1.004343	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (cấp tỉnh)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
108	1.000025	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp	Còn lại	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
IX. SỞ NGOẠI VỤ (01 TTHC)					
109	3.000242	Cấp văn bản cho phép sử dụng thẻ ABTC tại địa phương	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
X. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (05 TTHC)					
110	2.002722	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
111	2.002709	Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
112	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
113	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
114	1.011819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
XI. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (03 TTHC)					
115	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
116	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử, nộp bằng chính khi tiếp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; trả kết quả qua dịch vụ BCCI
117	1.001639	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
XII. SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO (01 TTHC)					

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
118	1.012222	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
XIII. SỞ CÔNG THƯƠNG (12 TTHC)					
119	2.002676	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia	Một phần	Toàn trình	Đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình
120	2.000640	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
121	2.000637	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
122	2.000626	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
123	2.000622	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
124	2.000204	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
125	2.000197	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
126	2.000166	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
127	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
128	1.012427	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	Một phần	Toàn trình	Thực hiện DVCTT toàn trình
129	1.001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
130	1.000998	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	Một phần	Toàn trình	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử

Phụ lục 2

Danh mục 18 thủ tục hành chính phê duyệt phương án tái cấu trúc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
I. SỞ Y TẾ (04 TTHC)					
1	1.003943	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
2	1.002150	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
3	1.000281	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử để nộp hồ sơ
4	2.000025	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Một phần	Toàn trình	Quy trình giải quyết thủ tục hành chính có kiểm tra thực tế tại cơ sở
II. SỞ XÂY DỰNG (04 TTHC)					
5	1.005103	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
6	1.005091	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
7	1.004337	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật cho thiết bị xếp dỡ, nồi hơi và thiết bị áp lực đang khai thác sử dụng trong giao thông vận tải	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bảng chứng thực điện tử
8	1.001284	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bảng chứng thực điện tử
III. SỞ TƯ PHÁP (07 TTHC)					

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Mức độ dịch vụ công trực tuyến		Phương án tái cấu trúc
			Trước khi tái cấu trúc	Sau khi tái cấu trúc	
9	2.002192	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp tỉnh)	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
10	2.002191	Phục hồi danh dự (cấp tỉnh)	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
11	2.002190	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp huyện)	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
12	2.002165	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng nộp bằng chứng thực điện tử
13	1.001688	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
14	1.001665	Sáp nhập Văn phòng công chứng	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
15	1.001647	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
IV. SỞ TÀI CHÍNH (01 TTHC)					
16	1.008423	Quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
V. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)					
17	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử
18	1.003.440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Còn lại	Một phần	Tái cấu trúc theo hướng sử dụng bằng chứng thực điện tử